

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 06-6-2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: anh Nguyễn Th T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Th T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Có 04 con chung là Nguyễn Thị O, sinh ngày 15-4-1999; Nguyễn Thị Tr L, sinh ngày 24-11-2001 (bị khuyết tật dạng nghe, nói); Nguyễn Th T, sinh ngày 07-10-2005 và Nguyễn Th H, sinh ngày 20-10-2007. Trong đó, con chung Nguyễn Thị O đã thành niên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Th T thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị P được nhận nuôi các con chung Nguyễn Thị Tr L (Bị khuyết tật dạng nghe, nói), sinh ngày 24-11-2001; Nguyễn Th T, sinh ngày 07-10-2005 và

Nguyễn Th H, sinh ngày 20-10-2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Hiện nay các con chung Nguyễn Thị Tr L, Nguyễn Th T và Nguyễn Th H đang ở cùng chị Nguyễn Thị P tại thôn N , xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Th T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Th T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Nguyễn Th T. Do đó, tổng số tiền án phí mà chị Nguyễn Thị P phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000845 ngày 06-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Nguyễn thị P số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Sa Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng